

Số: 1545 /2017/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày 16 tháng 5 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế xét cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC  
thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Quyết định số 45/2006/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC;

Căn cứ Quyết định số 54/2015/QĐ-TTg ngày 29 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế về việc cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC ban hành kèm theo Quyết định số 45/2006/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BCA ngày 5 tháng 7 năm 2016 của Bộ Công an hướng dẫn thực hiện quy chế về cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC;

Xét đề nghị tại Tờ trình số 476/TTr-SNGV ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Sở Ngoại vụ và Báo cáo thẩm định số 19/BC-STP ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Sở Tư pháp,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế xét cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2017

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Ngoại vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; người đứng đầu các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Bộ Ngoại giao (để b/c);
- Cục Quản lý Xuất nhập cảnh - Bộ Công an (b/c);
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra Văn bản QPPL, Bộ Tư pháp (để b/c);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh (p/h);
- Như Điều 3 (t/hiện);
- Lưu VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Thành**

## **QUY CHẾ**

**Về việc xét cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC  
thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1545/2017/QĐ-UBND ngày 16 tháng  
5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

### **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định cụ thể về đối tượng, điều kiện, trình tự, thủ tục, thời hạn và trách nhiệm của các cơ quan, doanh nghiệp trong việc đề nghị cho doanh nhân của các doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh; cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh được sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC (sau đây viết tắt là thẻ ABTC).

#### **Điều 2. Các đối tượng được xét cho phép sử dụng thẻ ABTC**

1. Doanh nhân Việt Nam đang làm việc tại các doanh nghiệp nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh:

a, Thành viên Hội đồng thành viên; Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó giám đốc các doanh nghiệp, khu công nghiệp, khu kinh tế;

b, Kế toán trưởng, Trưởng phòng, Phó trưởng phòng các doanh nghiệp, khu công nghiệp, khu kinh tế, Trưởng chi nhánh của doanh nghiệp.

2. Doanh nhân Việt Nam đang làm việc tại các doanh nghiệp được thành lập hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam, thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh:

a, Chủ doanh nghiệp tư nhân, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc công ty;

b, Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc hợp tác xã hoặc liên hợp tác xã;

c, Kế toán trưởng, Trưởng phòng trong các doanh nghiệp; Trưởng chi nhánh của các doanh nghiệp và các chức danh tương đương khác.

3. Doanh nhân làm việc tại các doanh nghiệp do Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ thành lập nhưng đã được cổ phần hoá, không còn vốn nhà nước chi phối có trụ sở đặt tại tỉnh.

4. Cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh được cử tham dự các cuộc họp, hội nghị, hội thảo và các hoạt động khác của APEC.

### **Điều 3. Điều kiện để được xét cho phép sử dụng thẻ ABTC**

1. Đối với doanh nhân của các doanh nghiệp:
  - a) Doanh nhân đang làm việc tại doanh nghiệp quy định tại Điều 2 Quy chế này;
  - b) Doanh nhân có hộ chiếu còn thời hạn theo quy định do Cục Quản lý Xuất nhập cảnh - Bộ Công an cấp;
  - c) Doanh nhân đang làm việc tại các doanh nghiệp phải có các hoạt động ký kết, hợp tác kinh doanh thường xuyên với đối tác nước ngoài hoặc vùng lãnh thổ thành viên tham gia chương trình thẻ đi lại của doanh nhân APEC;
  - d) Doanh nhân đang làm việc tại các doanh nghiệp đã có thời gian hoạt động từ 12 tháng trở lên, có năng lực sản xuất, kinh doanh, chấp hành đúng quy định của pháp luật, các nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước và người lao động;
  - đ) Doanh nhân phải từ 18 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự;
  - e) Không vi phạm pháp luật, không thuộc diện chưa được xuất cảnh theo quy định của pháp luật.
2. Đối với cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh:
  - a) Có hộ chiếu phổ thông còn thời hạn theo quy định do Cục Quản lý Xuất nhập cảnh - Bộ Công an cấp;
  - b) Được cử tham dự các cuộc họp, hội nghị, hội thảo và các hoạt động kinh tế khác của APEC theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

### **Chương II**

### **HỒ SƠ, THỜI GIAN GIẢI QUYẾT, TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN TRONG VIỆC XÉT CHO PHÉP SỬ DỤNG THẺ ABTC**

#### **Điều 4. Hồ sơ đề nghị xét cho phép sử dụng thẻ ABTC cho doanh nhân của các doanh nghiệp**

1. Doanh nghiệp có doanh nhân đề nghị xin cấp thẻ ABTC lập 02 (hai) bộ hồ sơ gửi Sở Ngoại vụ gồm:
  - a, Văn bản xin phép sử dụng thẻ ABTC, do người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký đề nghị và chịu trách nhiệm về nhân sự;
  - b, Bản sao các loại giấy tờ: hợp đồng ngoại thương, hợp đồng liên doanh, hợp đồng hợp tác kinh doanh, hợp đồng cung cấp dịch vụ kèm các chứng từ xuất nhập khẩu khác (L/C, vận đơn, tờ khai hải quan, hoá đơn thanh toán) với các đối tác thuộc nền kinh tế thành viên APEC không quá 01 năm tính đến thời điểm xin cấp thẻ ABTC. Nếu các văn bản bằng tiếng nước ngoài phải có bản dịch sang tiếng Việt kèm theo;
  - c, Bản sao hộ chiếu còn thời hạn;
  - d, Bản sao quyết định bổ nhiệm chức vụ của doanh nhân đã có thời hạn bổ nhiệm ít nhất 6 (sáu) tháng tính đến ngày nộp hồ sơ;
  - e, Bản sao hợp đồng lao động;

g, Bản sao giấy xác nhận của người đã nộp Bảo hiểm xã hội bắt buộc tại doanh nghiệp đề nghị cấp thẻ tính đến ngày nộp hồ sơ (theo mẫu của cơ quan Bảo hiểm xã hội hướng dẫn); Đối với trường hợp không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, không còn trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc hoặc đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định, thì nộp kèm Bản xác nhận của doanh nghiệp;

h, Bản sao Báo cáo tài chính, các giấy tờ, hoá đơn liên quan đến đóng góp nghĩa vụ tài chính cho nhà nước.

Các loại giấy tờ tại mục c, d, e, g phải có chứng thực.

2. Trong thời hạn 15 ngày làm việc, Sở Ngoại vụ có trách nhiệm lấy ý kiến các cơ quan liên quan và thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Đối với các cơ quan, đơn vị có cán bộ, công chức, viên chức đề nghị cấp thẻ ABTC có văn bản gửi Sở Ngoại vụ kèm theo Quyết định của cấp có thẩm quyền cử đi tham dự các cuộc họp, hội nghị, hội thảo và các hoạt động kinh tế khác của APEC.

4. Doanh nhân đề nghị cấp lại thẻ ABTC thực hiện theo các quy định tại Điều 5, Điều 6 Thông tư 28/2016/TT-BCA ngày 05/7/2016 của Bộ Công an và hướng dẫn của Sở Ngoại vụ.

5. Sau khi nhận văn bản cho phép sử dụng thẻ ABTC của Ủy ban nhân dân tỉnh, cán bộ, công chức, viên chức, doanh nhân trực tiếp làm thủ tục với Cục Quản lý Xuất Nhập cảnh - Bộ Công an (Đơn vị cấp thẻ ABTC). Thẻ ABTC cấp cho doanh nhân có thời hạn sử dụng 5 (năm) năm kể từ ngày cấp. Khi thẻ ABTC hết giá trị sử dụng, người được cấp thẻ nếu có nhu cầu tiếp tục sử dụng thẻ ABTC thì thực hiện các thủ tục quy định tại Điều 4 và Quy chế này. Người đề nghị cấp mới, cấp lại thẻ ABTC có thể truy cập vào hệ thống điện tử của Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh tại địa chỉ <https://www.vnimmm.gov.vn> để khai tờ khai điện tử.

### **Điều 5. Trách nhiệm của doanh nghiệp có cá nhân sử dụng thẻ ABTC**

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, hợp pháp của các thông tin kê khai trong thành phần hồ sơ xin cấp thẻ ABTC và các thông tin kê khai trong báo cáo. Cam kết chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật Việt Nam cũng như các quy định của các nước và vùng lãnh thổ thành viên APEC áp dụng đối với người mang thẻ ABTC.

2. Báo cáo định kỳ hàng năm (thời gian báo cáo chậm nhất là ngày 20 tháng 12 hàng năm theo mẫu 01) hoặc đột xuất (khi có yêu cầu phát sinh liên quan đến việc sử dụng thẻ ABTC) tình hình hoạt động ký kết, hợp tác kinh doanh của đơn vị với đối tác nước ngoài hoặc vùng lãnh thổ thành viên tham gia chương trình thẻ đi lại của doanh nhân APEC và tình hình được cấp, sử dụng thẻ ABTC của những người được cấp thẻ thuộc đơn vị mình (kèm theo bản sao thẻ ABTC) gửi về Sở Ngoại vụ.

3. Trường hợp doanh nhân, cán bộ, công chức, viên chức được cấp thẻ không còn làm việc tại đơn vị, thôi giữ chức vụ, chuyển công tác hoặc không còn thuộc đối tượng sử dụng thẻ ABTC, đơn vị có trách nhiệm thu hồi thẻ nộp về Cục

Quản lý Xuất nhập cảnh - Bộ Công an, đồng thời có báo cáo gửi Sở Ngoại vụ sau 15 (mười lăm) ngày kể từ khi người sử dụng thẻ kết thúc làm việc tại doanh nghiệp để Sở Ngoại vụ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Khi bị mất thẻ ABTC, các đối tượng được quy định tại Điều 2 Quy chế này trong thời hạn 48h kể từ khi phát hiện mất thẻ phải trình báo với Cục quản lý xuất nhập cảnh- Bộ Công an theo mẫu X09 quy định tại Điều 3, Thông tư số 28/2016/TT-BCA ngày 05/7/2016 của Bộ Công an hướng dẫn thực hiện quy chế về việc cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC và thông báo bằng văn bản cho Sở Ngoại vụ để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### **Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan**

1. Sở Ngoại vụ là cơ quan tiếp nhận hồ sơ; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc thẩm định hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh có công văn đề nghị cấp thẻ ABTC. Có trách nhiệm thanh, kiểm tra việc chấp hành các quy định tại Quy chế này theo nhiệm vụ được giao.

2. Công an tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Bảo hiểm Xã hội tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Cục Hải quan tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị, địa phương liên quan khác căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm trao đổi thông tin về tình hình chấp hành pháp luật và các chế độ chính sách của doanh nghiệp và doanh nhân khi nhận được đề nghị của Sở Ngoại vụ.

3. Trường hợp các cơ quan liên quan phát hiện vi phạm của doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị đề nghị thông báo cho Sở Ngoại vụ để Sở tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an và các cơ quan chức năng xử lý theo quy định.

#### **Điều 7. Xử lý vi phạm**

1. Trường hợp đơn vị không báo cáo, báo cáo không trung thực (không đúng đối tượng sử dụng thẻ, sử dụng thẻ không đúng mục đích) theo Khoản 2, Điều 5 quy chế này hoặc bị phát hiện kê khai không chính xác, không hợp pháp các thông tin trong thành phần hồ sơ vi phạm khoản 1 Điều 5 quy chế này, thì Sở Ngoại vụ tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản đề nghị Cục Quản lý Xuất nhập cảnh - Bộ Công an thông báo thẻ đã cấp cho cá nhân của đơn vị không còn giá trị sử dụng và sẽ không tiếp nhận hồ sơ để xem xét cấp lại thẻ ABTC trong vòng 12 tháng kể từ ngày thẻ được thông báo không còn giá trị sử dụng. Đồng thời chuyển cho các cơ quan chức năng xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp cá nhân vi phạm pháp luật đang trong quá trình bị cơ quan có thẩm quyền điều tra, xử lý; đang phải chấp hành hình phạt, đã chấp hành xong nhưng chưa được xóa án tích hoặc đang có nghĩa vụ thi hành bản án dân sự, kinh tế, lao động hoặc đang có nghĩa vụ chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì Sở Ngoại vụ tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản đề nghị Cục Quản lý Xuất nhập cảnh - Bộ Công an thông báo thẻ đã cấp cho cá nhân không còn giá trị sử dụng.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 8. Điều khoản thi hành**

Sở Ngoại vụ chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý việc xét cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh, đồng thời, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, khó khăn, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Ngoại vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Thành**